

Bản án số: 21/2020/DS-ST

Ngày 28 - 4 - 2020

V/v tranh chấp “Hợp đồng mua bán”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trúc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 93/2020/TLST- DS ngày 02 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2020/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên TQM Cà Mau.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn L, sinh năm 1972

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Đoàn Thúy V, sinh năm 1992; cùng cư trú tại: Số 20 ấp BĐ, xã LVL, thành phố CM, tỉnh Cà Mau (vắng mặt – Theo văn bản ủy quyền ngày 10/02/2020).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn V và chị Nguyễn Thúy H

Cùng cư trú tại: Ấp PĐ, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên TQM Cà Mau trình bày:*

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên TQM Cà Mau (sau đây gọi tắt là công ty) và anh Nguyễn Văn V, chị Nguyễn Thúy H có giao dịch mua bán thức ăn tôm và thuốc thủy sản từ năm 2012. Hình thức mua bán bằng lời nói hai bên có sổ theo dõi, cuối vụ nuôi tôm anh V và chị H thanh toán nợ theo hợp đồng mua bán trước đó. Quá trình giao dịch, anh V và chị H không thực hiện đúng thỏa thuận theo giấy xác nhận nợ và cam kết thanh toán công nợ ngày 14/4/2019 cho công ty. Công ty đã liên hệ nhiều lần yêu cầu thanh toán nợ nhưng anh V và

chị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Nay công ty yêu cầu anh Nguyễn Văn V, chị Nguyễn Thúy H phải trả số tiền thức ăn tôm và thuốc thủy sản là 575.812.000 đồng, không yêu cầu lãi suất.

** Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn V và chị Nguyễn Thúy H không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn V và chị Nguyễn Thúy H đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh chị vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh chị.

[2] *Về quan hệ tranh chấp:* Công ty khởi kiện anh Nguyễn Văn V và chị Nguyễn Thúy H yêu cầu anh V và chị H trả tiền mua thuốc và thức ăn thủy sản còn nợ theo hợp đồng mua bán giữa hai bên. Do đó xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] *Về nội dung tranh chấp:* Thấy rằng quan hệ mua bán thuốc và thức ăn thủy sản giữa công ty do ông Trần Văn L là người đại diện và anh V, chị H là thực tế có xảy ra, được thể hiện tại giấy xác nhận nợ ngày 14/4/2019 của chị H đối với doanh nghiệp. Hội đồng xét xử xét thấy tại giấy xác nhận nợ nêu trên thể hiện tính đến ngày 14/4/2019 chị H còn nợ công ty số tiền 575.812.000 đồng. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về nghĩa vụ trả tiền của hợp đồng mua bán tài sản: “*Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng.*”. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở được chấp nhận.

Xét về trách nhiệm trả nợ: Tại thời điểm giao dịch hợp đồng mua bán tài sản giữa công ty với anh V, chị H nhằm mục đích để sử dụng sinh hoạt kinh tế chung cho vợ chồng nên xác định đây là khoản nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. Mặc khác, trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh V và chị H hợp lệ nhưng anh chị không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, buộc anh V và chị H cùng có nghĩa vụ phải trả khoản nợ trên cho công ty là phù hợp.

Đối với lãi suất: Tại đơn khởi kiện nguyên đơn có yêu cầu lãi suất nhưng quá trình giải quyết vụ án không yêu cầu tính lãi. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của công ty là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của công ty về việc yêu cầu anh V và chị H phải trả số tiền lãi là 46.156.000 đồng.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Anh V và chị H phải chịu theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 244, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 440, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên TQMCà Mau. Buộc anh Nguyễn Văn V và chị Nguyễn Thúy H phải trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên TQMCà Mau tổng số tiền là 575.812.000 đồng (năm trăm bảy mươi lăm nghìn tám trăm mười hai đồng).

Kể từ ngày Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên TQM Cà Mau có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền phải trả thì hàng tháng anh Nguyễn Văn V và chị Nguyễn Thúy H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên TQM Cà Mau về việc yêu cầu anh Nguyễn Văn V và chị Nguyễn Thúy H phải trả số tiền lãi là 46.156.000 đồng (bốn mươi sáu triệu một trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên TQM Cà Mau không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên TQM Cà Mau 14.439.000 (mười bốn triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0010411 ngày 02 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Anh Nguyễn Văn V và chị Nguyễn Thúy H phải chịu 27.032.480 đồng (hai mươi bảy triệu không trăm ba mươi hai nghìn bốn trăm tám mươi đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Biện Thị Nhung

